

N, ngày 15 tháng 11 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 187/2019/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2019 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Bùi Đăng T, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 107, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 357, 468 Bộ luật dân sự.

Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Đăng T và chị Nguyễn Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con:

Anh T trực tiếp nuôi con lớn là Bùi Đăng Quang D, sinh ngày 20/11/2006, chị H trực tiếp chăm sóc cháu Bùi Đăng Quang V, sinh ngày 26/5/2017. Hàng tháng anh T cấp dưỡng nuôi con đối với cháu Bùi Đăng Quang V cho chị H là 2.500.000 đồng/1 tháng, kể từ tháng 12/2019 đến khi cháu V đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp người không trực tiếp nuôi con chung lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con chung.

Người trực tiếp nuôi con chung cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con chung trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Kể từ ngày chị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh T không thi hành hết số tiền cấp dưỡng nuôi con theo thỏa thuận thì hàng tháng anh T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2.2. Về tài sản chung - công nợ chung: Hai bên đương sự đều thừa nhận có tài sản chung, công nợ chung nhưng tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Bùi Đăng T nhận nộp cả án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí ly hôn số AA/2018/0000224 ngày 18/7/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh NB;
- VKSND huyện N;
- THADS huyện N;
- Ủy ban ND xã P;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Đào Thị Huệ